

TRỒNG NHÂN THIỆN ĐƯỢC QUẢ THIỆN

Tập 5

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 6 năm 1997

Địa điểm: Thư viện Phật giáo Hoa Tạng Cảnh Mỹ Đài Bắc

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Đề mục này lấy tên “Trồng nhân thiện được quả thiện”. Mọi người từ trong *Ấn Quang Đại Sư Văn Sao* trích lục mấy điều này rất hay. Tôi đem đại ý này nói qua một chút, không cần phải đọc theo nguyên văn. Đọc theo văn thì có vẻ rất khô cứng. Phật ở trong kinh dạy chúng ta, quan hệ giữa người với người, giữa người với tất cả chúng sanh, quan hệ với vạn sự vạn vật, quả thật là một thể. Lý này rất sâu, sự cũng vô cùng rộng lớn. Phật dạy chúng ta:

“Tất cả chúng sanh đều là cha mẹ đời quá khứ, chư Phật đời vị lai.”

Cách nói này người bình thường trong thế gian rất khó tiếp nhận. Bởi vì đây là tư tưởng mà người thế gian chúng ta không thấy được, cũng không có cách nào tưởng tượng ra được. Đây là cảnh giới hiện lượng của Phật và đại Bồ-tát. Nếu chúng ta nương theo lời giáo huấn của Phật mà suy nghĩ thật kỹ, giả như chúng ta có thể khẳng định có lục đạo luân hồi, vậy thì tất cả chúng sanh thọ sanh nhất định có cha mẹ. Nhất là thai sanh, noãn sanh. Hai loại thấp sanh, hóa sanh thì ngoại trừ. Những chúng sanh thai sanh và noãn sanh này chiếm tỷ lệ rất lớn, quyết định có cha mẹ.

Đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp đến nay chúng ta trôi lăn trong lục đạo, vậy thì cha mẹ không biết có bao nhiêu? Nghĩ đến việc này, lời Phật nói cũng có thể tin được mấy phần rồi. Tất cả chúng sanh không chỉ trong quá khứ từng có quan hệ thân thuộc với chúng ta như cha mẹ, anh chị em, con cái, mà tương lai khi tu hành chứng quả, họ cũng nhất định thành Phật. Cho nên nhà Phật nói ba đời chư Phật, Phật quá khứ, chúng ta biết rõ; Phật hiện tại, còn có Phật vị lai. Phật vị lai là ai? Phật vị lai chính là tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh là Phật vị lai. Đại sư nói rồi, chúng ta muốn sát hại chúng sanh, giết chúng sanh để ăn, bạn phải nghĩ đến tất cả chúng sanh, trong quá khứ từng là quan hệ người thân quyến thuộc của chúng ta, tương lai họ là Phật Bồ-tát, vậy bạn còn có thể ăn thịt họ sao? Bạn còn có thể nhẫn tâm ra tay sao? Cho nên ngài nói, nếu như hiểu rõ sự thật này thì bạn nhất định không ăn thịt tất cả chúng sanh.

Nhưng đức Phật giáo hóa chúng sanh, quả thật là phương tiện khéo léo, từng bước dẫn dắt. Chúng sanh làm sao hiểu được chân tướng sự thật này? Cho nên ngài liền khuyên mọi người, mặc dù không thể hoàn toàn đoạn dứt ăn thịt,

nhưng cũng phải giữ giới sát, cho nên mới dạy ăn tam tịnh nhục. Tam tịnh nhục là không thấy giết, không nghe giết, không vì mình mà giết. Đây là nói theo thời quá khứ. Nhưng cách nói tam tịnh nhục này là phương tiện khéo léo của Phật; nói cách khác, là giảm bớt việc chúng sanh tạo ác nghiệp này, chứ chưa phải đoạn ác. Chúng ta phải thể hội lòng đại từ đại bi của Phật. Tốt nhất là có thể ăn chay trường, chúng ta không nói là trai trường, quý vị phải hiểu, trai và chay không giống nhau. Ý nghĩa của trai là tâm thanh tịnh, gọi là tâm trai, ăn một bữa giữa ngày gọi là trai. Hiện nay chúng ta nói là trì ngọ, trì ngọ là trai. Ý nghĩa này rất khác với ăn chay. Ví như khi đức Phật còn tại thế, người xuất gia ăn một bữa giữa ngày, ngủ một đêm dưới cây, đời sống của các ngài phải nương vào việc khát thực. Khát thực phải lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa; nói cách khác, thí chủ cúng dường món gì thì ăn món đó. Thí chủ cũng không cần đặc biệt chuẩn bị riêng cho người xuất gia, họ ăn thịt thì cúng dường bạn thịt, họ ăn cá thì cúng dường bạn cá, không cần phải làm phiền người khác thêm nữa. Làm phiền người khác, như vậy là sai rồi. Cho nên tóm lại mà nói, tất cả đều thuận theo chúng sanh, lấy sự thuận tiện của họ làm phương tiện, như vậy là đúng. Ăn một bữa giữa ngày, đây gọi là trai, có thể thấy trai và ăn chay là hai việc khác nhau. Đức Phật hiểu rõ triệt để chân tướng này, nên khi giảng kinh thuyết pháp, thời thời đều chỉ ra, hy vọng chúng sanh tự mình giác ngộ, tự mình phát tâm ăn chay trường, không ăn thịt chúng sanh.

Trong cửa Phật Trung Quốc thì ăn chay vô cùng phổ biến. Người đề xướng ăn chay sớm nhất là Lương Võ Đế. Nghe nói Lương Võ Đế đọc kinh *Lăng-già*, Phật ở trong kinh *Lăng-già* khuyên dạy mọi người không nên ăn thịt chúng sanh. Lương Võ Đế đọc đoạn kinh này thì cảm động sâu sắc, vì vậy tự mình phát tâm ăn chay trường. Ngài mang thân phận tôn quý của bậc đế vương, lại là đại hộ pháp trong cửa Phật, nên tiên phong đề xướng phong trào ăn chay. Ban đầu là ở trong Phật giáo, đối tượng là người xuất gia, về sau dần dần mở rộng, ngay cả người tại gia học Phật cũng ăn chay trường. Đây là một việc tốt, là một phong trào tốt. Hiện nay việc ăn chay đã được các nhà khoa học chứng minh, đối với sức khỏe có giúp đỡ nhất định. Gần đây chúng ta ở Âu Mỹ thấy rất nhiều người ăn chay trường. Bạn hỏi họ, họ không học Phật, cũng không hiểu Phật pháp, vì sao ăn chay trường? Vì nguyên nhân sức khỏe. Do đó có thể biết, ăn chay có lợi ích cho sức khỏe, đã được người hiện nay khẳng định. Đây bất luận là xét trên mặt lý hay mặt sự, chúng ta nghe lời giáo huấn của Phật, nghe ý kiến của người thông thường ở Âu Mỹ, vậy chọn ăn chay là tốt nhất.

Người thế gian trong việc ăn uống chú trọng vệ sinh, sinh là sinh lý, nhưng chúng ta biết rằng, đời người ngoài sinh lý ra còn có nhiều phương diện khác. Thí dụ như tánh tình, rất ít người chú ý đến việc này. Tánh tình thiện lương, không

thể nói là không có quan hệ với ăn uống. Cho nên trong việc ăn uống của nhà Phật, tuy không ép buộc mọi người nhất định phải dứt bỏ việc ăn thịt, nhưng Phật khuyên mọi người phải kiêng ngũ tân. Ngũ tân không phải là thịt, đó là hành, tỏi lớn, tỏi nhỏ (có người còn gọi là kiệu), hẹ và hành tây. Hành tây thì mãi về sau mới truyền vào Trung Quốc. Khi Phật pháp du nhập vào Trung Quốc, khu vực Trung Quốc vẫn chưa có hành tây, trong ngũ tân lúc bấy giờ chỉ có bốn loại là hành, tỏi lớn, tỏi nhỏ và hẹ. Về sau hành tây mới được đưa vào Trung Quốc. Năm loại này đều thuộc về rau, vì sao Phật phải cấm? Phật hiểu được việc bảo hộ tâm tánh thiện lương, cho nên mới khuyên người học Phật không nên ăn năm thứ này. Trong kinh *Lăng-nghiêm* nói rất rõ ràng, năm thứ này nếu ăn sống thì sẽ kích thích sinh lý của chúng ta, dễ sinh nóng gan, nổi nóng, dễ khởi tâm sân hận. Còn ăn chín, năm thứ này đặc biệt có thể làm tăng hormone, dễ khiến dục niệm dao động. Chính vì hai lý do này, Phật mới khuyên người tu hành, người tu hành quan trọng nhất là tu tâm thanh tịnh, nếu thường ăn những thứ này, khi sinh lý bị kích thích thì bạn rất khó bình tĩnh, chính vì nguyên nhân này. Điều này không phải là sát sanh. Cho nên nghiêm khắc cấm chỉ. Nhưng dùng làm thuốc thì ngoại lệ. Dùng làm gia vị, rau thơm, khi dùng làm gia vị, việc này cũng ngoại lệ.

Cho nên chúng ta học Phật nhất định phải rõ lý, vì sao Phật dạy chúng ta làm như vậy. Đặc biệt là đối với người mới học, bởi vì phiền não tập khí nặng, bạn không có định lực, bạn không khắc phục được phiền não. Vậy thì đối với các trợ duyên bên ngoài, điều gì có thể tránh được thì nên tránh, việc này là đúng đắn. Cho nên trong tự viện, đương nhiên phải tránh sự chê bai, mọi người nhìn thấy sẽ châm biếm bạn, sao quý vị lại ăn những thứ này, Phật cấm mà, cho nên trong tự viện quyết định không ăn. Cư sĩ tại gia, dùng những thứ này làm gia vị, cắt một chút hành lá, làm một chút tỏi băm, việc này có trở ngại không? Không có trở ngại. Vì sao? Vì lượng này ít, không khởi tác dụng. Cho nên mọi người phải hiểu rõ đạo lý này, đời sống của bạn sẽ rất tự tại. Ví dụ có rất nhiều người nói đến ăn chay, nếu ăn chay mà trong món chay ngay cả những gia vị này cũng không được dùng, vậy món chay này khó ăn biết bao. Nếu những thứ này có thể dùng làm gia vị thì mùi vị món chay cũng không tệ. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Nhất là trong kinh *Hoa Nghiêm*, Thế Tôn đã nói đến chỗ rốt ráo viên mãn, nói đến pháp giới vô chương ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Ăn ngũ tân còn có chương ngại, vậy đó chẳng phải là có chương ngại rồi, làm sao có thể gọi là vô chương ngại được? Quý vị phải biết, pháp giới vô chương ngại là nói với hạng người nào? Là nói với người có định công, có trí tuệ. Họ ăn những thứ này, nhất định không khởi tác dụng, công phu của họ có thể hàng phục được phiền não, vậy thì liền trở thành vô chương ngại. Thế nhưng phàm phu sơ học chúng ta, phiền não tập khí rất nặng, những kích thích này sẽ gây chương ngại cho chúng ta,

chúng ta phải tránh. Đến khi công phu của bạn thành tựu, không còn chướng ngại nữa, vậy đương nhiên có thể rồi.

Trong Phật giáo chúng ta, có rất nhiều đồng tu biết, những vị thượng sư Mật tông, họ đối với việc này hoàn toàn không kiêng kỵ. Thế là người bình thường liền ùa nhau đi học Mật. Mật tông dùng điều này để kêu gọi, họ không đoạn cái này. Nhưng bạn phải biết, Mật tông dành cho hạng người nào tu? Nếu chúng ta căn cứ theo kinh Đại thừa, lấy kinh Đại thừa làm tiêu chuẩn, người thật sự học Mật tông, học sinh chính thức của lớp Mật tông là Bồ-tát Bát địa. Bát địa là Bát Động địa, đây là học sinh chính thức của lớp. Nếu là lớp dự bị, học sinh dự bị, hoặc chúng ta nói là học sinh dự thính, vậy thì phải là hạng người nào? Là từ Sơ trụ của Viên giáo trở lên, chính là điều nói trong kinh *Hoa Nghiêm*, 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, các ngài đã vào cảnh giới này. Đại sư Thanh Lương nói, cảnh giới mà các ngài chứng nhập là cảnh giới tứ vô chướng ngại: sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Là Pháp thân đại sĩ, không phải người bình thường. Đây là điều mà đồng tu học Mật không thể không chú ý. Nếu chính bạn chưa đạt đến cảnh giới này mà bạn muốn học vô ngại, vậy thì không ai không đọa lạc. Bản thân tôi học Phật, vị thầy hướng dẫn đầu tiên mà tôi tiếp xúc là đại sư Chương Gia, đây là bậc đại đức của Mật tông, là thiện tri thức chân thật, ngài đem tình hình trong đây nói rõ ràng tường tận cho tôi biết. Sau đó khuyên tôi trì giới, nghiên cứu kinh điển, ngài bảo tôi bắt đầu từ chỗ này. Không thể vượt cấp, đây là thiện tri thức chân thật.

Mật là Phật pháp cao cấp nhất trong Phật pháp, là Phật pháp vô chướng ngại, nhưng nhất định phải có nền tảng. Ví dụ giống như trường học thế gian vậy, Mật pháp là lớp tiến sĩ, bạn nhất định phải đi từ tiểu học, cấp hai, cấp ba, đại học, lớp thạc sĩ, rồi mới có thể bước vào lớp tiến sĩ. Ở đây không có thiên tài, phải tuần tự tiến dần. Cho dù là Tạng mật, 10 năm Hiện giáo của Tạng mật, bạn có nghiêm túc tu học hay chưa? Có thể thấy Mật tông không phải tùy tiện truyền thừa. Mười năm Hiện giáo, có được nền tảng này rồi, lại phải trải qua khảo hạch nghiêm ngặt. Hiện nay ở Tây Tạng, khi khảo hạch thông qua rồi sẽ nhận một học vị gọi là Geshe. Sau khi lấy được học vị này rồi thì mới có thể tiếp nhận sự truyền thừa của Mật pháp. Không phải tùy tiện một người nào đó thì liền có thể tiếp nhận truyền thừa của Mật pháp, sự truyền thừa đó là giả, không phải là thật. Hơn nữa việc tu học Mật pháp vô cùng khó khăn, khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ không rời khỏi ô nhiễm mà được thanh tịnh, điều này khó! Cho nên Tịnh độ tông dễ hơn, sự thanh tịnh của Tịnh tông là rời xa tất cả ô nhiễm để được thanh tịnh, như vậy thuận tiện hơn nhiều. Mật tông thì không rời khỏi, thật sự nhập pháp môn nhiễm tịnh không hai. Cho nên đó là thanh tịnh thật sự, độ thuần tịnh cao hơn so với sự

thanh tịnh của Tịnh độ tông rất nhiều. Những thường thức Phật học này không thể không biết.

Cho nên chúng ta đối với Mật pháp, thật sự vô cùng tôn kính. Bản thân có thể học được không? Xét lại chính mình thì thấy không có năng lực, cũng không có tư cách tu học. Chúng ta đối với Mật pháp chỉ là khâm phục, chỉ là tôn kính, biết rằng tương lai nhất định chúng ta phải học. Đến đâu để học đây? Đến thế giới Tây phương Cực Lạc để học, vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong kinh *Vô Lượng Thọ* nói rất rõ ràng, cho dù phiền não, tập khí của chúng ta chưa đoạn, gốc rễ chưa đoạn, nhưng đến thế giới Tây phương Cực Lạc, nhận được sự gia trì từ bốn nguyện của Phật A-di-đà, thần thông đạo lực có thể ngang bằng với Bồ-tát Bát địa, bạn liền nhập vào cảnh giới sự sự vô ngại. Bạn không sanh đến thế giới Tây phương Cực Lạc, vậy thì không được! Tu hành ở thế gian này, thường giảng, thường nói rằng phải tu đủ hai a-tăng-kỳ kiếp mới có tư cách tu học Mật pháp. Hai a-tăng-kỳ kiếp này đều là Pháp thân đại sĩ tu. Bạn chưa phá vô minh, chưa chứng pháp thân thì thời gian tu học đó đều không tính. Phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, từ lúc này mới bắt đầu tính. A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất tu viên mãn Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, 30 cấp bậc. A-tăng-kỳ kiếp thứ hai tu từ Sơ địa đến Thất địa, bảy cấp bậc. Tu đủ hai a-tăng-kỳ kiếp, lại tiến lên trên nữa, đây chính là Bồ-tát Bát địa, chính là học trò chính quy của lớp Mật tông. Thường thức này không thể không hiểu, bằng không mà nói thì chúng ta chẳng biết gì mà đã đi học Mật, cũng giống như ngay cả mẫu giáo còn chưa học mà đã muốn học lớp tiến sĩ. Vị thầy lớp tiến sĩ đó cũng rất từ bi, bạn đến chỗ tôi học, mũ tiến sĩ của tôi liền trao cho bạn, đội lên rồi, bạn cũng tự cảm thấy mình là một tiến sĩ, thế nhưng ngoài xã hội thì không một ai thừa nhận. Giống như nhà trẻ hiện nay vậy, chúng ta thấy các con tốt nghiệp rồi, đội một chiếc mũ vương, đội mũ tiến sĩ lên rồi, thành tiến sĩ nhỏ, tốt nghiệp nhà trẻ, nhưng xã hội không thừa nhận học vị của bạn. Đại khái sự truyền thừa Mật pháp hiện nay, những người học Mật đều giống như các bé nhà trẻ đội mũ vương, đều là tình trạng như thế. Lý và sự, chúng ta đều rõ ràng, đều sáng tỏ, đều tường tận.

Như vậy ở đoạn thứ hai, trích vài lời khai thị này của đại sư, cũng rất có đạo lý. Ngài nói người thế gian chúng ta đều có một nguyện vọng, hy vọng con cái tốt, con cháu tốt, con hiếu cháu hiền, con cái có phước có tuệ, mọi người đều có nguyện vọng này. Có nguyện vọng này, đây là nguyện vọng tốt. Làm thế nào mới có thể đạt được? Nhất định phải từ trong việc “rộng tích âm đức” mới có thể cầu được. Tích âm đức đã không dễ dàng rồi, đại sư nói “rộng tích âm đức”. Trồng nhân thiện mới có quả báo thiện. Vậy thế nào gọi là âm đức? Làm việc tốt thì đừng để người khác biết, đây gọi là âm đức. Bạn làm việc tốt, không sai, nhưng việc tốt bạn làm, xã hội người ta vừa biểu dương bạn, trên báo chí vừa đăng lên,

truyền bá biểu dương, vậy thì phước đức của bạn liền báo hết rồi. Quý vị phải biết, danh chính là phước, mọi người tôn kính bạn, khen ngợi bạn, nói bạn là người tốt, liền báo hết rồi, đời sau bạn sẽ trở thành người không có phước. Cho nên người biết tu phước, tu phước tuyệt đối không để người khác biết, đây gọi là âm đức, quả báo về sau của bạn liền thù thắng.

Chính vì đạo lý này, cho nên chúng ta có lỗi lầm, tạo tác tội nghiệp, hy vọng mọi người biết càng nhiều càng tốt, vì sao vậy? Người này mắng bạn một câu, người kia trừng mắt nhìn bạn một cái, vậy là báo hết rồi, nghiệp chướng của bạn liền tiêu trừ. Cho nên quý vị nhất định phải biết, nghiệp chướng của chính mình mà lén lút sám hối trước mặt Phật Bồ-tát thì không có tác dụng, không tiêu được. Biết bao người tạo tác tội nghiệp, không dám cho người khác biết, ở nhà lạy *Lương Hoàng Sám*, lạy *Thủy Sám*, lạy *Đại Bi Sám*, dù có lạy bất cứ pháp sám nào cũng sám không được. Cho nên Phật dạy chúng ta phát lộ sám hối, “lộ” là hiển lộ ra bên ngoài, không che giấu, để đại chúng trong xã hội đều biết. Như vậy nghiệp chướng của bạn mới nhanh tiêu trừ. Bạn không nên nhìn người thế gian tạo tác tội ác, báo chí hằng ngày đăng tin về họ, mỗi người nhìn thấy họ đều mắng họ, họ báo hết rồi. Nếu hạng người này có thể hồi đầu, có cơ hội nghe được Phật pháp, sửa lỗi làm mới thì thành tựu của họ rất nhanh, chúng ta không thể xem thường họ, thông thường thành tựu của họ vượt hơn chúng ta, vì sao vậy? Tội nghiệp chúng ta tạo tác vẫn còn giấu ở đó, không có ai biết, nên chưa tiêu trừ. Một chút phước mà chúng ta tu được từ lâu đã báo sạch rồi. Còn tội nghiệp của họ đều báo hết rồi, họ cũng có làm việc tốt mà không ai biết.

Cho nên quý vị phải quan sát tỉ mỉ, vậy mới hiểu được chân tướng sự thật. Như vậy mới không đến nỗi trách lầm người khác, cũng không đến nỗi đánh giá mình quá cao. Cho nên nếu chúng ta muốn gia đình mỹ mãn, con cháu hiền huệ thì nhất định phải tích công lũy đức, đặc biệt chú trọng ở âm đức, đây là điều mà đại sư Ấn Quang dạy chúng ta. Ngài cũng đưa ra ví dụ, ngài nói nếu chúng ta muốn xoay chuyển thiên tâm, ý này chính là cải tạo vận mệnh. Cải tạo vận mệnh thì nhất định phải bắt đầu từ chân thật sửa lỗi hướng thiện, giống như tiên sinh Viên Liễu Phàm thời nhà Minh, làm rất thật thà thiết thực. Người nào thật sự làm như vậy thì không có ai là không được cảm ứng. Chư Phật Bồ-tát, thiên địa quỷ thần đều gia hộ người đó, đều hộ niệm người đó, đây là đạo lý tất nhiên. Một người không sợ lỗi lầm, biết sửa lỗi làm mới, người này chính là thánh hiền. Người nào không tin nhân quả? Đại sư Ấn Quang nói, là người ngu, ngu si đến cùng cực, họ không tin nhân quả, họ không tin tội phước báo ứng. Đây là ngu si, phiền não, tập khí sâu nặng. Có thể khiến họ quay đầu được không? Nhất định phải có tâm nhẫn nại, phải có phương tiện khéo léo, phải có thời gian lâu dài để giúp đỡ họ. Không những phải khuyên bảo họ, mà còn phải làm ra tấm gương tốt

cho họ xem, khiến họ thấy rồi, nghe rồi, dần dần cảm động, dần dần quay đầu. “Trong cửa nhà Phật, không bỏ một ai”, đây gọi là đại từ đại bi.

Chúng ta đọc trong Đại kinh, như kinh *Hoa Nghiêm* đã giảng gần đây, hầu như mỗi vị thiện tri thức khai thị cho Thiện Tài đều nhắc đến những điều này. Cho nên học Phật, học Phật có thể được thọ dụng, học Phật có thể có hiệu quả tốt, nhất định phải bắt đầu từ nhân quả. Phật pháp truyền đến Trung Quốc, vì sao ở Trung Quốc có sự phát triển tốt đẹp như vậy? Quý vị phải hiểu, vào 2.000 năm trước, Phật pháp ở Ấn Độ đã được hoằng dương khắp bốn phương tám hướng, không phải ưu ái riêng đối với Trung Quốc, không có đạo lý này, Phật pháp là pháp bình đẳng. Hoằng dương khắp bốn phương tám hướng, nhưng kết quả đều thất bại. Mặc dù có thời gian ngắn, nhưng về sau cũng suy tàn. Duy chỉ ở Trung Quốc, Phật pháp có được sự phát triển rất lớn, đơm hoa kết quả. Thành tựu vượt xa Ấn Độ, nguyên nhân này ở đâu vậy? Nhìn từ hình thức bên ngoài, đương nhiên là nhờ sự hộ trì của các bậc đế vương đời trước, cùng phần tử tri thức trong xã hội, hiện nay chúng ta gọi là phần tử tri thức, thời xưa gọi là giai cấp sĩ đại phu. Nhờ họ hết lòng hộ trì, việc này có liên quan. Nhưng chân thật mà nói, Trung Quốc từ xưa đến nay, đặc biệt là nhà Nho đã nói đến nhân quả báo ứng. Học thuật của Trung Quốc, mọi người đều tôn sùng *Kinh Dịch* là nền tảng quan trọng của học thuật Trung Quốc. *Kinh Dịch* nói về điều gì? *Kinh Dịch* nói chính là nhân quả báo ứng. Cho nên thuyết nhân quả báo ứng ở Trung Quốc đã ăn sâu rộng khắp trong quan niệm của mỗi người. Lấy nền tảng này để tiếp nhận Phật pháp thì quá dễ dàng rồi.

Ngày nay hoằng dương Phật pháp rất khó, khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ người hiện nay không tin nhân quả báo ứng, việc này liên rắc rối. Cho nên đại sư Ấn Quang xuất hiện vào đầu những năm Dân Quốc, ngài là tổ sư một đời của Tịnh độ tông chúng ta. Nhưng ngài hoằng dương Tịnh tông, độ sâu công phu dùng vào lại không bằng hoằng dương nhân quả. Ngài toàn tâm toàn lực hoằng dương *Liễu Phàm Tứ Huấn*, *Cảm Ứng Thiên*, *Âm Chấn Văn*, *An Sĩ Toàn Thư*, gần như dùng toàn bộ sức lực để làm công việc này. Tôi nhớ, trong văn tự của lão nhân gia có đọc thấy, vào cuối thời nhà Thanh, lúc đó ngài ở Phổ Đà, tri huyện Định Hải rất tôn kính, rất ngưỡng mộ ngài, thỉnh ngài đến Định Hải giảng kinh thuyết pháp. Ngài không đi, ngài cử một người đi. Bản thân ngài không đi, theo chúng tôi nghĩ dường như có nguyên nhân, ngài là người Sơn Tây, giọng địa phương rất nặng, Định Hải thuộc Chiết Giang, e rằng lời ngài giảng mọi người nghe không hiểu, sẽ không đạt được hiệu quả. Cho nên ngài cử một vị đại diện đi. Đến đó giảng điều gì? Giảng *Văn Xương Đế Quân Âm Chấn Văn*, không phải giảng kinh Phật, mà giảng bài văn này. Tôi đọc qua bài văn này thì cảm thấy rất kinh ngạc. Cho nên về sau ngẫm lại, lão pháp sư hoằng pháp lợi sanh chú trọng ở khế cơ. Người

ở địa phương này chưa từng nghe qua Phật pháp, muốn hoằng pháp thì trước tiên phải nuôi dưỡng bầu không khí Phật pháp, trước tiên phải xây dựng tốt nền tảng Phật pháp. Nền tảng của Phật pháp là gì? Bốn tác phẩm này chính là nền tảng của Phật pháp. Thế nên trước khi hoằng pháp, trước tiên giảng những tác phẩm này, rất có đạo lý, ngài không phải không giảng kinh thuyết pháp, ngài có đạo lý ở trong đó. Ngài đang đặt nền móng cho Phật pháp, giống như xây nhà vậy. Vì sao ngài chưa xây toà nhà lớn? Ngài đang làm nền móng. Ngài không có sai. Nền móng sâu dày rồi, toà nhà lớn mới có thể xây lên được. Cho nên những người thời nay như chúng ta, không có được trí tuệ này như lão hòa thượng, không có kiến giải như lão hòa thượng, nơi nào thỉnh chúng ta giảng kinh thì chúng ta liền mang một bộ đại kinh đến giảng. Giảng tới giảng lui, giảng mấy chục năm rồi mà hiệu quả vẫn không rõ ràng, không biết khuyết điểm ở chỗ nào. Trái lại dùng một câu để lấp liếm cho qua chuyện: “Chúng sanh ở nơi này không có thiện căn.” Không biết lỗi làm ở chính mình, lại còn trách người khác không có thiện căn, bạn nói xem có tệ hại hay không? Chính mình không có trí tuệ, không có phương tiện khéo léo, luôn trách móc người khác, đây là lỗi làm rất lớn.

Người hoằng pháp lợi sanh chúng ta, không thể không biết điều này. Đặc biệt đối với việc Ấn tổ cả đời chuyên tu chuyên hoằng, chúng ta phải lưu ý, phải quan sát thật kỹ, phải thể hội thật kỹ, trong đây có học vấn rất lớn, đáng để chúng ta học tập. Chúng ta muốn làm tốt công việc tự hành hóa tha của chính mình, Ấn tổ là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Cho nên, đối với người mới học Phật pháp thì nhất định phải giảng cho họ về nhân quả báo ứng. Trước hết phải đặt nền tảng ở chỗ này, nói cho họ biết cầu phước như thế nào, bạn liền được phước báo; cầu tuệ như thế nào, bạn liền được trí tuệ; cầu con cái tốt như thế nào, bạn thật sự có thể được con cái tốt. Cho đến như cư sĩ Liễu Phàm, thật sự là có cầu ắt ứng, cầu sống lâu được sống lâu, cầu gì cũng có thể được, chẳng có gì là không được. “Trong cửa nhà Phật, có cầu ắt ứng”, lời này là thật, không phải giả. Năm xưa tôi học Phật, đại sư Chương Gia chính là nói với tôi như vậy. Ngài dặn tôi phải hết lòng nỗ lực mà làm, cả đời đều do Phật Bồ-tát an bài, chính mình không cần nhọc lòng chút nào, bạn nói xem tự tại biết bao! Người thế gian khổ, khổ ở chỗ việc gì cũng phải tự mình lo nghĩ, không có ai chăm sóc họ, không bằng người học Phật. Bốn chúng đệ tử học Phật, dù tại gia hay xuất gia, chỉ cần bạn tu học đúng pháp thì đều được Phật Bồ-tát chăm sóc.

Tối hôm qua khi giảng kinh, tôi có giới thiệu với mọi người cư sĩ Phó ở Singapore. Đó là thương nhân Bồ-tát, được Phật Bồ-tát chăm sóc. Chân thật là chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, cho nên ông ấy tự tại như vậy. Lần này chúng ta đến đại lục thăm viếng, cũng phát hiện một thương nhân Bồ-tát, cũng là được tam bảo gia trì. Một vị cư sĩ họ Thôi ở Đông Bắc, việc này không phải giả,

sự thật bày ra ngay trước mắt bạn, điều quan trọng chính là “tin Phật”. Suy cho cùng thì vẫn là hai chữ này. Không thể tin tưởng chính mình, đây là điều Phật nói trong kinh, khi bạn chưa chứng được quả A-la-hán thì bạn không nên tin vào suy nghĩ của mình. A-la-hán đạt được chánh giác rồi, nên có thể tin vào suy nghĩ của mình, điều này không sai. Chưa đạt được chánh giác, chúng ta đều là chúng sanh mê muội, cách nghĩ và cách nhìn của chúng ta đều sai rồi, bạn làm sao có thể tin vào chính mình chứ?

Tin sâu Phật pháp, nhất định phải phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, đây mới gọi là rốt ráo liễu thoát, đây mới gọi là chân thật viên mãn, cầu phước báo trời người là sai rồi. Phước báo trời người, quả thật có thể đạt được, nhưng bạn hưởng phước, bạn nhất định phải trả một cái giá tương xứng, hơn nữa vẫn không tránh khỏi luân hồi. Hưởng phước rất dễ tạo nghiệp, nghiệp tạo ra thường nhiều hơn, nặng hơn người bình thường, nhưng bản thân lại không hay biết. Những việc này, chúng ta không cần phải giảng chi tiết, quý vị phải quan sát thật kỹ, suy nghĩ thật kỹ thì bạn liền hiểu được.

An Sĩ Toàn Thư là một bộ sách hay. Sách này được viết bằng văn ngôn, tuy là văn ngôn rất dễ hiểu, nhưng đối với người thời nay thì văn tự lại trở thành chướng ngại. Vì vậy những tác phẩm này vẫn phải đem ra giảng kỹ một lượt, rồi làm thành giảng ký, như vậy mới có thể giúp ích cho người hiện nay. Bài giảng ký này có thể phiên dịch, nguyên văn thì không cần phiên dịch, vì dịch nguyên văn rất khó. Đặc biệt là kinh Phật, dịch giảng ký dễ hơn. Làm như vậy có thể giúp người nước ngoài, đem dịch thành các loại văn tự. Hy vọng người trên toàn thế giới đều hiểu rõ đạo lý nhân quả, đều có thể nhận rõ sự thật nhân quả báo ứng, mỗi người khởi tâm động niệm, lời nói việc làm tự nhiên biết kiểm thúc, tự nhiên đều có thể phụng hành bốn điều tốt, xã hội này, thế giới này mới có thể cứu vãn. Thế giới tuy rất lớn, nhưng chỉ cần chúng ta có tâm, tận tâm tận lực mà làm thì nhất định sẽ có ảnh hưởng, nhất định có thể giúp ích, vậy thì sự nghiệp đời này của chúng ta liền rất có giá trị, rất có ý nghĩa, không hề uổng phí. Tích công lũy đức, đời sau nhất định được sanh Tịnh độ. Đoạn trích dưới đây cũng rất quý báu. Ấn tổ nói:

“Chỉ cầu không đói không lạnh, cần chi phải mong cầu tài sản muôn vạn.”

Con người nhất định phải giữ bổn phận, nhất định phải nhận thức rõ ràng, hiểu rõ chân tướng sự thật. Sinh mạng đời này của chúng ta rất ngắn ngủi, thân thể vô cùng mong manh, làm sao tận dụng thân thể mong manh này, dùng sinh mạng ngắn ngủi này để chân thật đạt được hiệu quả tích công lũy đức, đây là một người thông minh, đây là một người có trí tuệ cao độ. Cho nên đối với chính mình chỉ cần cơm áo đầy đủ, ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà nhỏ có thể che

mưa che gió, vậy là đủ rồi. Biết đủ thường vui. Nếu có dư dả thì đem làm lợi ích tất cả chúng sanh. Đây chính là tích lũy, là sự tích lũy chân thật.

Cho nên tích lũy không phải là nói tôi mua được bao nhiêu ruộng đất, bao nhiêu nhà cửa để lại cho con cháu, cách nghĩ này sai rồi. Nói đến việc này, tôi nhớ lại lúc tôi mới học Phật, khi ấy tôi vẫn còn đang làm việc, vẫn còn đi làm, chưa xuất gia. Tôi thích đọc sách. Vào thời đó, có một vị giảng viên của Đại học Đài Loan, là ông Nhan Nhất Bình có mở một tiệm sách, tên là Nghệ Văn Ấn Thư Quán. Hình như ở khu Tây Môn Đình, trên con đường nào đó, tôi bỗng quên mất rồi. Việc kinh doanh làm rất khá, thế nên ông liền từ chức, không dạy học nữa, chuyên môn buôn bán. Kinh doanh được rất tốt, đại khái được khoảng 5 đến 6 năm, ông mua nhà chung cư, tôi nghe nói ông ấy mua hơn 50 căn, phát tài rồi, mua hơn 50 căn chung cư. Đại khái hình như chưa đến 10 năm sau, ông ấy qua đời, một căn cũng không mang theo được. Không biết vì xã hội, không biết vì chúng sanh, hoàn toàn chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân, lợi ích của một nhà, như vậy là sai rồi, không biết tích đức cho con cháu. Lúc ấy sách ông bán đều bán được rất đắt hàng. Thật lòng mà nói, thu nhập của chúng tôi vô cùng ít ỏi. Tôi có mua ở tiệm sách của ông vài bộ sách lớn, một bộ là *Tư Trị Thông Giám*, một bộ *Thập Tam Kinh*, một bộ *Nhị Thập Ngũ Sử*. Về sau những bộ này tôi đều đem tặng cho thư viện Từ Quang, tôi đến thư viện Từ Quang vào năm Dân Quốc 47, đem những sách mình cất giữ dâng tặng cho nơi đó. Cho nên những người này đều là sống say chết mộng, không nhận biết hoàn cảnh sự thật này. Cổ nhân dạy chúng ta:

“Để lại cho con vàng đầy rương, không bằng dạy con một quyển kinh.”

Lời này rất có đạo lý. Bạn để lại cho đời sau bao nhiêu tài bảo đi chăng nữa thì cũng không bằng giáo dục con cái của bạn, dạy chúng đọc kinh. Kinh là học vấn chân thật, sử là kinh nghiệm của đời người. Bạn có học vấn, có kinh nghiệm, chúng ta thường nói là có sự thật lịch sử, vậy thì bạn ở trong xã hội này tự nhiên có thể đứng vững. Điểm này rất quan trọng. Không cần để lại tài sản cho con cái, con cái có được rất nhiều tài sản thì liền giải đãi, lười biếng, đến khi tài sản tiêu hết rồi thì đời sống của chúng liền đáng thương. Cho nên không bằng giúp chúng có đức hạnh, có học vấn, chúng ở trong xã hội được mọi người tôn trọng, yêu mến, việc này so với việc cho tài sản, không biết tốt hơn gấp bao nhiêu lần.

Bên dưới có một điều, nói rằng người thế gian vì vấn đề con nối dõi mà phải lo lắng. Không có con cái, không có người nối dõi tông đường. Nhưng quan niệm này, người hiện nay đã tương đối xem nhẹ rồi. Người xưa đối với việc này rất xem trọng. Con cái ít, phải làm sao? Liền cưới vợ lẽ, gọi là tam thê tứ thiếp, thời xưa tình trạng này rất nhiều. Ấn tổ nói, quan niệm này là sai lầm. Không những không giúp ích được gì, trái lại còn khiến bản thân chết sớm. Lời này của Ấn tổ nói rất có đạo lý. Ngài nói đây là người:

“Cách này chết sớm, chẳng phải đạo cầu con.”

Câu nói này rất có đạo lý. Trong đời người, con cháu là một việc lớn. Trong *An Sĩ Toàn Thư*, cư sĩ Chu An Sĩ cũng cầu con, bạn xem ông ấy cầu bằng cách nào? Tích công lũy đức. Ở trước Phật Bồ-tát cầu khẩn có được con cái tốt. Nếu trong đời quá khứ, nghiệp ác, tập khí quá sâu nặng, thì ông cầu đừng sanh vào nhà tôi. Người hiền hiếu có thiện căn sâu dày, ông cầu những đứa con như vậy, và ông thật sự cầu được rồi. Chúng ta lại xem *Liễu Phàm Tứ Huấn*. Trong số mệnh của tiên sinh Liễu Phàm không có con cái, đây là do tiên sinh Không đã đoán mệnh cho ông, nói thọ mạng của ông đến năm 53 tuổi thì hết, đáng tiếc là không có con. Ông được thiền sư Vân Cốc chỉ dạy, cải tạo vận mệnh của chính mình, ông cầu con cái liền được con cái, về sau hai người con của ông đều vô cùng tốt đẹp. Ông không cầu thọ mạng, thế nhưng thọ mạng của ông được kéo dài, sống hơn 70 tuổi. Ban đầu đoán mệnh, ông chỉ được 53 tuổi, nhưng ông sống đến hơn 70 tuổi, kéo dài thọ mạng hơn 20 năm. Có thể thấy đoạn ác tu thiện quả thật có thể cải tạo vận mệnh của chính mình, việc này một chút cũng không giả.

Đoạn dưới đây, tổ sư nói:

“Cái học của thánh hiền, không có điều gì là không rốt ráo ngay nơi khởi tâm động niệm.”

Lời khai thị này, chúng ta phải xem trọng. Thánh hiền là chỉ cho thánh hiền thế gian và xuất thế gian. Bắt đầu làm từ đâu vậy? Từ nơi khởi tâm động niệm mà làm. Ngài rất cảm thán, người đọc sách thời nay, người đọc sách xưa, phần lớn đều dụng công ở văn chương, thi từ, ca phú. Văn chương có thể viết rất hay, viết rất hoa mỹ. Thế nhưng đối với chánh tâm, thành ý lại chẳng hề chú trọng, hoàn toàn làm một số công phu bên ngoài. Tuy nói là đọc sách thánh hiền nhưng không biết làm việc thánh hiền, không biết giữ tâm thánh hiền, đây chính là lời nói nơi miệng và việc làm nơi thân đều không tương ưng với thánh hiền. Đây là sự cảnh tỉnh mà đại sư dành cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta học Phật, điều quan trọng nhất trong học Phật cũng là hạ công phu từ nơi tâm địa. Trong 53 lần tham học của Thiện Tài đồng tử, ba vị thiện tri thức đầu tiên đại diện cho tam bảo Phật pháp tăng. Tỳ-kheo Cát Tường Vân đại diện cho Phật bảo, chúng ta từ trong lời khai thị của ngài mà thể hội tỉ mỉ, không điều gì là không hạ thủ công phu nơi tâm địa. Tỳ-kheo Hải Vân đại diện pháp bảo, hiện nay chúng ta vừa vận đọc đến đoạn này. Tỳ-kheo Diệu Trụ đại biểu tăng bảo. Đây đều là những bậc Pháp thân đại sĩ, nhưng vì sao dùng thân phận tỳ-kheo? Là đại diện cho người mới học, người mới học là thân phận tỳ-kheo. Trong pháp bảo, trước khi truyền pháp, đầu tiên nói về tâm bồ-đề. Đoạn văn đó nói rất hay! Mười một câu giải thích tứ hoằng thệ nguyện. Tứ hoằng thệ

nguyên chính là tâm bồ-đề. Khi truyền trao pháp môn, ngài dạy chúng ta quán sát biển lớn, dùng biển lớn làm cảnh giới. Từ trong cảnh giới này để quay trở về biển pháp, biển tuệ, biển đại bi, rồi lại quán sát biển khổ sanh tử của chúng sanh trong lục đạo. Lời khai thị tường tận ấy, chung quy vẫn là phát tâm. Bồ-tát Di-lặc dạy chúng ta phát mười loại tâm, tỳ-kheo Hải Vân cũng dạy Thiện Tài phát mười loại tâm. Phải hạ thủ ngay nơi tâm địa, phải chân thật giác ngộ. Bạn xem ngài nói mười loại tâm này, đầu tiên chính là nói về tâm lợi ích tất cả chúng sanh, phải phát tâm này, không phải lợi ích chính mình. Lợi ích tất cả chúng sanh chính là chân thật lợi ích chính mình; hoàn toàn là lợi ích bản thân, đến sau cùng thật sự là hại chính mình.

Chúng ta lấy ngay việc làm này của tiên sinh Nhan làm một ví dụ, ông dạy học, là giáo sư của Đại học Đài Loan, rất thanh cao, được mọi người trong xã hội tôn kính. Vì lợi, ông bèn bỏ nghề thanh cao này, chuyển sang buôn bán. Không sai, ông kiếm được tiền, nhưng vì bản thân. Hằng ngày tính toán sổ sách, cái tâm ấy khổ biết bao! Trước kia là người học vấn, đầu óc mỗi ngày nghĩ đến học vấn, bây giờ mỗi ngày đều nghĩ đến tiền, chui vào trong mắt tiền rồi. Bạn nói xem cuộc sống của ông ấy làm sao có thể vui vẻ được? Ở trong đây, hằng ngày có được có mất, lo được lo mất. Sau khi chết rồi sẽ đi về đâu? Tâm tham là cội ngã quý, sân hận là cội địa ngục, ngu si là cội súc sanh, còn có chỗ nào khác có thể đi được? Cội người là phải nói đến nhân nghĩa đạo đức, nếu ông không buôn bán nữa, mỗi ngày đều nghĩ đến học vấn, nghĩ làm thế nào để dạy học trò cho tốt, vậy tương lai cho dù ông có không tin Phật pháp, ông cũng sinh vào hai cội trời người, có phước! Đổi sang nghề này, hiện tại giống như nhìn thấy cái lợi trước mắt này, chân thật mà nói, chỉ để cho đôi mắt bạn nhìn xem mà thôi, bạn còn có thể được gì đây? Bạn mỗi ngày chẳng qua cũng chỉ ăn ba bữa cơm, vẫn là mặc một bộ quần áo. Ăn ngon hơn một chút, mặc đẹp hơn một chút, ngoài những thứ này ra, bạn còn có thể được gì? Thế nhưng một hơi thở không trở lại thì liền đi vào ba đường ác, thật là cái được không bù nổi cái mất.

Đạo lý này, những sự thật này có mấy người hiểu được? Mấy người có sự cảnh giác này? Hiện nay không những người tại gia không hiểu, không có sự cảnh giác này, mà ngay cả người xuất gia cũng không có. Treo bảng hiệu Phật giáo, nhưng vẫn chạy theo danh văn lợi dưỡng, vẫn lo hưởng thụ cho cá nhân mình. Cho nên ngạn ngữ thường nói: “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, không phải là không có đạo lý. Tham sân si mạn của họ, hưởng thụ ngũ dục lục trần, những phiền não, tập khí này vẫn chưa đoạn trừ. Thậm chí còn có một số người xuất gia, vì sao xuất gia? Vì tham cầu hưởng thụ mà xuất gia. Tiền tài của người xuất gia đến dễ dàng, lại không cần làm việc, ngồi đó nhận sự cúng dường của người khác, có thể tác uy tác phước, có thể đến hưởng thụ. Đâu biết rằng, sự hưởng thụ này

vẫn là phước báo mà bạn đã tu trong đời quá khứ. “Một miếng ăn một hớp nước không gì không định trước.” Sau khi hưởng thụ hết rồi thì đi đến địa ngục ghi danh. Những gì bạn hưởng thụ, bạn phải nhớ, là phước báo đời trước của bạn. Còn có rất nhiều người xuất gia trải qua đời sống rất khổ, vì sao họ không thể hưởng thụ? Vì đời trước không tu phước. Người không hiểu nhân quả báo ứng thì không biết được, những gì bạn thọ nhận đời này là do đời trước vun trồng; những gì bạn làm đời này chính là quả báo của đời sau. Cho nên trong kinh Phật có dạy: “Muốn biết nhân đời trước, xem quả nhận đời này; muốn biết quả đời sau, xét nhân gieo hiện tại.” Những việc bạn làm trong đời này chính là quả báo của đời sau, “nhân duyên quả báo, tơ hào không sai”. Được rồi, hôm nay chúng ta giảng đến đây.